TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ	Hà Nam, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T1, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Số 26/30, ngõ D, thị trấn L, huyện A, Đài Loan.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Đỗ Thị H và anh Phạm Hồng T được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Hồng T.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Hồng T có 02 con chung là cháu Phạm Đỗ Hồng Q, sinh ngày 21/11/2007 và cháu Phạm Đỗ Hoàng A, sinh

ngày 08/4/2012. Công nhận thỏa thuận của chị H, anh T: Giao cháu Phạm Đỗ Hồng Q và cháu Phạm Đỗ Hoàng A cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Q, cháu A trưởng thành, tự lập; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Hồng T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Hồng T mỗi người phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Công nhận thỏa thuận của chị H, anh T: Chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001497 ngày 20/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại chị H 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy